

THÔNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ II

Năm học :	Năm học: 2022-2023
Trường :	TH Phạm Hữu Lầu

1. Chất lượng giáo dục

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 1					Lớp 2					Lớp 3							
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số						
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép		Khuyết tật	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc		Lớp ghép	Khuyết tật	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập																				
1. Tiếng Việt	925	925	310	146	6	3		7	304	150	9	6		3	311	160	8	4		8
Hoàn thành tốt		780	261	131	4	2		2	259	137	9	6			260	143	7	4		1
Hoàn thành		140	44	14	2	1		5	45	13				3	51	17	1			7
Chưa hoàn thành		5	5	1																
2. Toán	925	925	310	146	6	3		7	304	150	9	6		3	311	160	8	4		8
Hoàn thành tốt		831	269	134	3	2		1	276	141	9	6			286	147	6	3		6
Hoàn thành		93	40	12	3	1		6	28	9				3	25	13	2	1		2
Chưa hoàn thành		1	1																	
3. Đạo đức	925	925	310	146	6	3		7	304	150	9	6		3	311	160	8	4		8
Hoàn thành tốt		882	295	144	5	3		4	280	145	9	6		1	307	159	7	4		7
Hoàn thành		43	15	2	1			3	24	5				2	4	1	1			1
Chưa hoàn thành																				
4. Tự nhiên và Xã hội	925	925	310	146	6	3		7	304	150	9	6		3	311	160	8	4		8
Hoàn thành tốt		871	285	138	5	3		3	283	146	9	6		1	303	157	8	4		5
Hoàn thành		54	25	8	1			4	21	4				2	8	3				3
Chưa hoàn thành																				
5. Nghệ thuật (Âm nhạc)	925	925	310	146	6	3		7	304	150	9	6		3	311	160	8	4		8



[illegible]

[illegible]

Trách nhiệm	925	925	310	146	6	3		7	304	150	9	6		3	311	160	8	4		8
Tốt		863	298	143	5	2		4	275	143	9	6			290	153	7	4		4
Đạt		62	12	3	1	1		3	29	7				3	21	7	1			4
Cần cố gắng																				
IV. Đánh giá KQGD	925	925	310	146	6	3		7	304	150	9	6		3	311	160	8	4		8
- Hoàn thành xuất		604	219	109	2	1			211	121	7	5			174	101	1			
- Hoàn thành tốt		112	32	19	1	1			38	13	2	1			42	23	4	2		
- Hoàn thành		203	54	17	3	1		7	54	16				3	95	36	3	2		8
- Chưa hoàn thành		6	5	1					1											
V. Khen thưởng		716	251	128	3	2			249	134	9	6			216	124	5	2		
- Giấy khen cấp trường		716	251	128	3	2			249	134	9	6			216	124	5	2		
- Giấy khen cấp trên																				
VI. HSDT được trợ giảng																				
VII. HS.K.Tật		18	7	2				7	3	2				3	8	1				8
VIII. HS bỏ học kỳ II																				
+ Hoàn cảnh GĐKK																				
+ KK trong học tập																				
+ Xa trường, đi lại K.khăn																				
+ Thiên tai, dịch bệnh																				
+ Nguyên nhân khác																				
IX. Chương trình lớp học	925	925	310	146	6	3		7	304	150	9	6		3	311	160	8	4		8
Hoàn thành	919	919	305	145	6	3		7	303	150	9	6		3	311	160	8	4		8